TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CỜ ĐỎ
TP. CẦN THƠ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 55/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 29/5/2023.
V/v tranh chấp " Ly hôn giữa chị Trương Thị Tuyết P với anh Nguyễn Văn S".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CỜ ĐỎ, TP. CẦN THƠ

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đào Thanh Huỳnh .

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Từ Thanh Hải.
2. Bà Nguyễn Thị Thúy.

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà Ngô Mỹ Yên – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cờ Đỏ, thành phố Cần Thơ.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cờ Đỏ tham gia phiên toà***: Ông Lưu Quốc Phú - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 5 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cờ Đỏ, thành phố Cần Thơ, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 26/2023/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 02 năm 2023 về tranh chấp "Ly hôn". Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 123/2023/QĐXX-ST ngày 24 tháng 4 năm 2023 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Chị Trương Thị Tuyết P, sinh năm 1992. (có mặt)
Địa chỉ số E, ấp E, xã T, huyện C, TP ..

- *Bị đơn*: Anh Nguyễn Văn S, sinh năm 1989. (vắng mặt)
Địa chỉ số E, ấp F, xã T, huyện C, TP ..

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ly hôn đề ngày 30 tháng 01 năm 2023 và trong quá trình giải quyết và tại phiên tòa, nguyên đơn chị Trương Thị Tuyết P trình bày: Năm 2008, do quen biết và sau thời gian tìm hiểu chị và anh Nguyễn Văn S tự nguyện tiến tới hôn nhân, có tổ chức lễ cưới và đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Thời gian đầu vợ chồng chung sống với nhau hạnh phúc và có 02 con chung cháu Nguyễn Văn L, sinh ngày 25/6/2009 và cháu, Nguyễn Văn M, sinh ngày 25/4/2012, hiện tại hai con sống cùng với anh S. Thời gian sau vợ chồng bắt đầu phát sinh mẫu thuẫn do anh S không quan tâm gia đình, vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không hợp nhau. Nay chị yêu cầu giải quyết:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị yêu cầu được ly hôn với anh S.

- Về con chung: Chị đồng ý giao hai con chung gồm cháu Nguyễn Văn L và cháu Nguyễn Văn M cho anh S trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành, chị không cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, nghĩa vụ chung: Không có.

Tại phiên tòa ánh Nguyễn Văn S vắng mặt. Tuy nhiên, quá trình giải quyết vụ án anh S trình bày: Anh thống nhất với trình bày của chị P về thời gian tiến tới hôn nhân, đăng ký kết hôn, không nợ chung, không tài sản chung. Tuy nhiên, anh cho rằng mâu thuẫn vợ chồng không lớn nên anh yêu cầu đoàn tụ, không đồng ý ly hôn. Trường hợp nếu vợ chồng ly hôn anh yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Văn L và cháu Nguyễn Văn M đến tuổi trưởng thành, anh không yêu cầu chị P cấp dưỡng nuôi con.

Ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát:

- Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký và việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng từ khi thụ lý vụ án đến trước khi nghị án đều thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về nội dung: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Trương Thị Tuyết P. Cho ly hôn giữa chị với anh Nguyễn Văn S; Về con chung: Giao 02 con chung là cháu Nguyễn Văn L, sinh ngày 25/6/2009 và cháu Nguyễn Văn M, sinh ngày 25/4/2012 cho anh S trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành, công nhận anh S không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con. Tài sản chung, nghĩa vụ chung: Không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về tố tụng dân sự*: Theo đơn khởi kiện của chị Trương Thị Tuyết P thì quan hệ tranh chấp của vụ án là " Ly hôn ". Theo quy định tại Điều 28, Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cờ Đỏ, thành phố Cần Thơ. Tòa án đã tổ chức hòa giải để động viên vợ, chồng hàn gắn, đoàn tụ nhưng không thành nên cần đưa vụ án ra xét xử.

[2] *Về quan hệ hôn nhân*: Hôn nhân giữa chị Trương Thị Tuyết P và anh Nguyễn Văn S là hợp pháp. Chị P và anh S tự nguyện tiến tới hôn nhân, tổ chức lễ cưới và đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Chị P và anh S có thời gian sống hạnh phúc nhưng sau đó phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, anh S không quan tâm gia đình, vợ chồng thường xuyên cự cãi dẫn đến cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc, vợ chồng mâu thuẫn thời gian dài nhưng không hàn gắn được. Anh S yêu cầu được đoàn tụ nhưng không có biện pháp

nào để hàn gắn. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1, Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định: " *Khi vợ hoặc chồng yêu cầu ly hôn mà hòa giải tại Tòa án không thành thì Tòa án giải quyết cho ly hôn nếu có căn cứ về việc vợ, chồng có hành vi bạo lực gia đình hoặc vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ, chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được".* Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định hôn nhân giữa chị P và anh S đã thực sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện ly hôn của chị P, cho chị được ly hôn với anh S là phù hợp.

[3] Về con chung: Vợ, chồng có 02 con chung gồm cháu Nguyễn Văn L, sinh ngày 25/6/2009 và cháu Nguyễn Văn M, sinh ngày 25/4/2012. Chị P thống nhất giao 02 con chung cho anh S trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành, anh S không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

[4] Về tài sản chung, nghĩa vụ chung: Vợ, chồng chị P và anh S xác định không có.

[5] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về nội dung giải quyết vụ án phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[6] Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Chị Trương Thị Tuyết P phải nộp 300.000đồng án phí theo mục 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân gia đình 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện ly hôn của chị Nguyễn Thị Tuyết P1. Cho ly hôn giữa chị P1 và anh Nguyễn Văn S.

2. Về con chung: Vợ, chồng có 02 con chung gồm cháu Nguyễn Văn L, sinh ngày 25/6/2009 và cháu Nguyễn Văn M, sinh ngày 25/4/2012. Giao 02 con chung là cháu L và cháu M cho anh S trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành, công nhận anh S không yêu cầu chị P1 cấp dưỡng nuôi con

Dành quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung cho chị P1, không ai có quyền cản trở. Tuy nhiên, chị P1 không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung. Nếu có thì anh S có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom của chị P1.

Vì lợi ích mọi mặt của con khi cần thiết có thể thay đổi người trực tiếp nuôi con.

3. Về tài sản chung, nghĩa vụ chung: Chị P1 và anh S xác định không có.

4. Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Chị Trương Thị Tuyết P phải nộp 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Chuyển tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng đã nộp theo biên lai thu số 0009773 ngày 23 tháng 02 năm 2023 thành tiền án phí.

Phiên tòa xét xử công khai, tuyên án có mặt nguyên đơn, vắng mặt bị đơn.

Trường hợp bản án đượcthi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, Điều 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ xét xử theo trình tự phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND TP. Cần Thơ;
- VKSND huyện Cờ Đỏ;
- Chi cục THADS huyện Cờ Đỏ;
- UBND xã Thạnh Phú;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã Ký)

Đào Thanh Huỳnh